

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH B GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N1M
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 182/2022/HS-PT

Ngày: 14/11/2022

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N1M
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH B GIANG**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hải Vinh.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Ngừ

Ông Nguyễn Việt Hùng

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Tố Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Phan Thị Diễm Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14/11/2022 tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang và điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 300/2022/TLPT-HS ngày 18/10/2022 đối với bị cáo Hoàng Minh C, do có kháng cáo của bị cáo Hoàng Minh C đối với bản án hình sự sơ thẩm số 150/2022/HSST ngày 16/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Hoàng Minh C**, sinh năm 1984; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Số nhà 17, ngõ 79, đường N, phường H, thành phố B, tỉnh B Giang; Quốc tịch: Việt N1m; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Văn hóa: 12/12; Bố: Hoàng L, sinh năm 1949 (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị C1, sinh năm 1952; Gia đình có 2 A em, bị cáo là thứ nhất; Vợ: Ngô Thu H1 (đã ly hôn), sinh năm 1985; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 61 ngày 20/11/2012, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 08 năm tù về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”. Ngày 31/8/2015 C được đặc xá.

Bị cáo bị bắt truy nã, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2021 đến N1y. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B Giang.

Bị cáo Hoàng Minh C có mặt tại điểm cầu thành phần là Trại tạm giam Công an tỉnh B Giang.

Trong vụ án còn có bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Minh C, sinh năm 1984, trú tại số nhà 17, ngõ 79, đường N, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang làm nghề lái xe tắc xi. Trong khoảng thời gian từ ngày 17/01/2021 đến ngày 05/02/2022, C đã thuê 02 chiếc xe ô tô tự lái của ông Nguyễn Đình V và Nguyễn Văn S có tổng trị giá 400.000.000 đồng. Sau khi thuê được xe, C sử dụng một thời gian rồi đem cầm cố cho người khác lấy tiền chi tiêu cá nhân và bỏ trốn khỏi địa phương nhằm trốn tránh trách nhiệm. Cụ thể như sau:

1. Chiếm đoạt của ông Nguyễn Đình V, sinh năm 1969, trú tại thôn MC, xã TM, thành phố B, tỉnh Bắc Giang 01 chiếc xe ô tô Kia Cerato biển kiểm soát 12K-1127 trị giá 200.000.000 đồng.

Gia đình ông Nguyễn Đình V làm nghề kinh doanh cho thuê xe ô tô tự lái. Ngày 17/01/2021, C đến nhà ông V đặt vấn đề thuê xe ô tô để sử dụng, ông V đồng ý cho C thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato biển kiểm soát 12K-1127 với giá 600.000 đồng/ngày, thời hạn thuê xe từ ngày 17/01/2021 đến ngày 21/01/2021. Ông V bảo con trai là anh Nguyễn Việt A, sinh năm 1995 làm thủ tục cho C thuê xe. Anh Việt A giao xe ô tô kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe cho C; C V, ký vào hợp đồng thuê xe giao anh Việt A giữ cùng bản sao giấy chứng minh nhân dân và bản sao giấy phép lái xe mang tên Hoàng Minh C. Sau khi thuê được xe ô tô, C sử dụng đi lại. Buổi tối cùng ngày, do không có tiền chi tiêu cá nhân nên C đã nảy sinh ý định đem chiếc xe ô tô trên đi cầm cố vay tiền. C điện thoại cho bạn là Hoàng Thăng L1, sinh năm 1981, trú tại số nhà 04/08 đường NVM, phường TP, thành phố B hỏi L1 có biết chỗ nào nhận cầm cố xe ô tô, L1 điện thoại cho Trần Thanh T2, sinh năm 1984, trú tại phố V, thị trấn V, huyện LG hỏi thì T2 đồng ý và bảo L1 đem xe ô tô đến, L1 điện thoại thông báo cho C biết. Ngay sau đó C điều khiển xe ô tô đến đón L1 cùng đi đến gặp T2. Khi đi đến khu vực ga phố T4, huyện LG thì L1 bảo C dừng xe ngồi đợi để L1 điều khiển xe ô tô đi gặp T2. L1 điều khiển xe ô tô đến cửa hàng cầm đồ của Quách Văn B, sinh năm 1991, trú tại tổ dân phố ĐP 1, huyện LG. Tại đây L1 gặp T2 và thỏa thuận cầm cố chiếc xe ô tô biển kiểm soát 12K-1127 cho T2 để vay 140.000.000 đồng. T2 giao cho L1 140.000.000 đồng, L1 giao xe ô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe cho T2 nhưng hai bên không viết giấy tờ gì. Sau đó L1 đi xe tắc xi quay lại đón C, do C bảo giữ lại 3.000.000 đồng để trả lãi hộ nên L1 đã đưa cho C 137.000.000 đồng; ngày 27/01/2021, L1 đã chuyển qua tài khoản trả lãi cho T2 số tiền 3.000.000 đồng nêu trên.

Do không thấy C đem xe ô tô về trả theo hợp đồng, anh Việt A điện thoại hỏi thì C nói vẫn cần xe để đi lại và xin gia hạn thuê thêm thì anh Việt A đồng ý; C đã nhiều lần trả tiền thuê xe cho anh Việt A được tổng số 15.000.000 đồng. Đến tháng 4/2021 sau nhiều lần bị yêu cầu trả xe thì C mới thừa nhận đã đem xe ô tô thuê của ông V đi cầm cố vay tiền. Ông V yêu cầu C chuộc xe ô tô về trả nhưng C không thực hiện.

Ngày 09/5/2021 ông V làm đơn tố cáo và giao nộp 01 hợp đồng cho thuê xe tự lái đề ngày 17/01/2021; 01 bản sao giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển kiểm soát 12K-1127, 01 bản sao giấy chứng minh nhân dân và 01 bản sao giấy phép lái xe ô tô mang tên Hoàng Minh C.

Do tiền nhận cầm cố chiếc xe ô tô biển kiểm soát 12K-1127 là của Quách Văn B nên sau khi nhận cầm cố, T2 đã giao lại xe ô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe cho B. Ngày 05/02/2021, T2 bị Cục Cảnh sát hình sự bắt tạm giam về hành vi “Mua bán, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Sau khi T2 bị bắt, B nhiều lần liên hệ với L1 yêu cầu trả tiền thì L1 nói chưa có nên ngày 16/02/2021 B giao chiếc xe ô tô trên cho bạn là Trần Văn H2, sinh năm 1987 ở phố T4, thị trấn V, huyện LG quản lý. Ngày 08/5/2021, H2 đem xe ô tô đến Gara ô tô N1m B, địa chỉ số 386 đường HVT, phường DK, thành phố B do anh Nguyễn Đình N1, sinh năm 1973, trú tại số nhà 47 đường LVN, phường DK, thành phố B làm chủ đề sửa chữa đến ngày 10/5/2021 bị Cơ quan điều tra Công an thành phố B phát hiện thu giữ.

Ngày 16/6/2021, Quách Văn B giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato biển kiểm soát 12K-1127.

Kết luận giám định số 1147 ngày 19/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Chữ ký, chữ V trên “Hợp đồng cho thuê xe tự lái” đề ngày 17/01/2021 (trừ chữ V “240116243298” tại mục “Số GPLX”; chữ V “Kia Cerato-B số 12K-1127” tại mục “Điều 1”; chữ ký, chữ V dưới mục “Đại diện bên A”) so với chữ ký, chữ V của Hoàng Minh C trên các tài liệu mẫu là do cùng một người ký, V ra.

Kết luận định giá số 96 ngày 15/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: Xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato biển số 12K-1127 trị giá 200.000.000 đồng.

2. Chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1970, trú tại số nhà 19 đường CX, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98A-104.31 trị giá 200.000.000 đồng

Ông Nguyễn Văn S làm nghề kinh doanh cho thuê xe ô tô tự lái. Ngày 05/02/2021, Hoàng Minh C đến nhà ông S đặt vấn đề thuê xe ô tô để sử dụng đi lại, ông S đồng ý cho C thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning biển kiểm soát 98A-104.31 với giá 800.000 đồng/ngày, thời hạn thuê xe từ ngày 05/02/2021 đến ngày 15/02/2021, C đặt trước số tiền 20.000.000 đồng. Ông S giao xe ô tô kèm theo bản

sao giấy chứng nhận đăng ký xe, chứng nhận đăng kiểm, chứng nhận bảo hiểm cho C. C V, ký vào hợp đồng thuê xe giao ông S giữ cùng bản sao giấy chứng minh nhân dân và bản sao giấy phép lái xe mang tên Hoàng Minh C. Sau khi thuê được xe ô tô, C sử dụng đi lại. Do trước đó vào ngày 29/01/2021 C mượn chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98A-262.16 của bạn là anh Trần Hoàng Thanh, sinh năm 1983, trú tại đường HQ, tổ dân phố TG sau đó đem cầm cố cho Lê Tuấn A, sinh năm 1993, trú tại tổ dân phố NK, thị trấn N, huyện VY, tỉnh Bắc Giang vay 100.000.000 đồng nên ngày 31/01/2021, anh Thanh đã đến lấy lại chiếc xe ô tô trên nhưng C chưa trả tiền cho Tuấn A. Do nhiều lần bị Tuấn A yêu cầu trả tiền, ngày 07/02/2022 C đã đem chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98A-104.31 thuê của ông S đến cầm cố cho Tuấn A và vay thêm 100.000.000 đồng. Tuấn A đồng ý và yêu cầu C viết giấy vay tiền nội dung ngày 29/01/2021 C vay của Tuấn A 200.000.000 đồng (bao gồm cả 100.000.000 đồng C cầm cố chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98A-262.16 của anh Trần Hoàng Thanh nhưng chưa trả). Số tiền cầm cố xe ô tô có được C sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Do không có tiền chuộc xe ô tô về trả cho ông S và bị ông S yêu cầu nên C đã xin gia hạn thuê thêm vài ngày thì ông S đồng ý. Tuy nhiên sau nhiều lần yêu cầu C đem xe về trả không được, đến đầu tháng 5/2021 C mới thừa nhận đã đem xe ô tô đi cầm cố vay tiền, C nói đang nhờ gia đình thu xếp tiền đi chuộc xe nhưng sau đó vẫn không thấy C đem xe về trả.

Ngày 24/5/2021 ông S làm đơn tố cáo và giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 hợp đồng cho thuê xe tự lái đề ngày 05/02/2021; 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô; 01 bản sao giấy phép lái xe và 01 bản sao giấy chứng thư nhân dân mang tên Hoàng Minh C.

Ngày 02/6/2021, Lê Tuấn A giao nộp 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning biển kiểm soát 98A-104.31; 01 giấy vay tiền đề ngày 29/01/2021; 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm; 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô.

Kết luận giám định số 1173 ngày 23/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Chữ ký, chữ viết trên “Hợp đồng cho thuê xe ô tô tự lái” đề ngày 05/02/2021 và “Giấy vay tiền” đề ngày 29/01/2021 (trừ chữ ký mang tên Nguyễn Văn S dưới mục “Đại diện bên A” và chữ viết có nội dung “D-240116243298” tại mục “Giấy phép lái xe hạng-Số GPLX-Hạn đến”) trên “Hợp đồng cho thuê xe ô tô tự lái” đề ngày 05/02/2021 so với chữ ký, chữ V của Hoàng Minh C trên các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký, V ra.

Kết luận định giá số 93 ngày 15/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: Xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning biển số 98A-104.31 trị giá 200.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 19/KSĐT và Thông báo về việc chuyển hồ sơ vụ án số 18/TB-VKS-P2 cùng ngày 11/8/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Hoàng Minh C ra trước Tòa án nhân dân thành phố B để xét xử bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 150/2022/HSST ngày 16/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Hoàng Minh C** 9 (chín) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 16/12/2021.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 26/9/2022, bị cáo Hoàng Minh C có đơn kháng cáo với nội dung: đề nghị xem xét xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm: Bị cáo Hoàng Minh C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo thấy án sơ thẩm xử đúng người, đúng tội nhưng phạt bị cáo 09 năm tù là nặng. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Lý do kháng cáo là bị cáo tích cực ủng hộ quỹ phòng chống Covid, tích cực giúp đỡ, động viên các phạm nhân trong trại giam, đề nghị HĐXX xem xét.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Minh C. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Hoàng Minh C nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong khoảng thời gian từ ngày 17/01/2021 đến ngày 05/02/2022, C đã thuê 02 chiếc xe ô tô tự lái của ông Nguyễn Đình V và Nguyễn Văn S có tổng trị giá 400.000.000 đồng. Sau khi thuê được xe ô tô, C sử dụng một thời gian rồi đem cầm

cổ cho Trần ThA T2 và Lê Tuấn A vay tổng số 240.000.000 đồng chi tiêu cá nhân hết rồi bỏ trốn khỏi địa phương nhằm trốn tránh trách nhiệm.

Bị cáo hai lần thực hiện việc thuê xe ô tô của ông Nguyễn Văn S và ông Nguyễn Đình V có tổng giá trị là 400.000.000 đồng rồi đem đi cầm cố để vay tiền dẫn đến việc không trả lại được tài sản và trốn khỏi địa phương. Hành vi của bị cáo Hoàng Minh C đã cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Bản án sơ thẩm sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo, đánh giá toàn bộ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã xử phạt bị cáo Hoàng Minh C 09 năm tù là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Hoàng Minh C thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chiếm đoạt tài sản có giá trị lớn của người bị hại, phạm tội nhiều lần. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt tù về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo là con người khó giáo dục, cải tạo cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết. Mới có tác dụng giáo dục bị cáo thành người tốt.

Bị cáo C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tuy nhiên tại Tòa án cấp phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Hoàng Minh C như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo bị cáo Hoàng Minh C không được chấp nhận nên bị cáo C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Minh C. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Hoàng Minh C** 9 (chín) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 16/12/2021.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Hoàng Minh C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B Giang;
- Sở tư pháp tỉnh B Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA TP.B Giang;
- Chi cục THADS TP. B Giang;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hải Vinh